

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 767 /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày 27 tháng 3 năm 2012

TỜ TRÌNH

V/v Đề xuất sửa đổi Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND ngày 24/4/2009 của HĐND tỉnh về phát triển sự nghiệp Văn hoá, Thể dục, Thể thao; Xây dựng thiết chế Văn hoá, Thể dục, Thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị
Kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh Khóa VI

Trên cơ sở các quy định của nhà nước liên quan, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn lập báo cáo đề xuất sửa đổi Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND ngày 24/4/2009 của HĐND tỉnh về phát triển sự nghiệp Văn hoá, Thể dục, Thể thao; Xây dựng thiết chế Văn hoá, Thể dục, Thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020 (Có báo cáo kèm theo)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa VI (Kỳ họp thứ 4) xem xét, thông qua để chỉ đạo triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND;
- Chánh, Phó VP;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Cường

Số: 40 /BC-UBND

Quảng Trị, ngày 27 tháng 3 năm 2012

BÁO CÁO

Đề xuất sửa đổi Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND ngày 24/4/2009 của HĐND tỉnh về phát triển sự nghiệp Văn hoá, Thể dục, Thể thao; Xây dựng thiết chế Văn hoá, Thể dục, Thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh về Chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật toàn khoá và Chương trình ban hành quy phạm pháp luật năm 2012 của HĐND tỉnh khoá VI, nhiệm kỳ 2011 - 2016, UBND tỉnh xây dựng Báo cáo đề xuất sửa đổi Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND ngày 24/4/2009 của HĐND tỉnh về phát triển sự nghiệp Văn hoá, Thể dục, Thể thao; Xây dựng thiết chế Văn hoá, Thể dục, Thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020, với những nội dung sau :

I - TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT:

1. Những kết quả đạt được:

Sau khi Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND ban hành, UBND tỉnh đã cụ thể hoá bằng việc ban hành Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 03/2/2010. Đồng thời, chỉ đạo các ngành, các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng kế hoạch cụ thể và tích cực thực hiện. Nhờ đó, sự nghiệp Văn hoá, Thể thao trong những năm gần đây đã có nhiều tiến bộ, phát triển vững chắc hơn, nhiều hoạt động đã được ghi nhận và đánh giá cao.

1.1. Trên lĩnh vực Văn hoá :

- Các hoạt động Lễ hội, đặc biệt là Lễ hội Cách mạng đã đầu tư xây dựng và tổ chức thành công. Tiêu biểu là: Lễ hội Thống nhất non sông tổ chức vào dịp Kỷ niệm ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất Tổ quốc hàng năm tại Khu di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải (Năm 2010 đã được tổ chức với quy mô cấp quốc gia); Lễ hội Tri ân tháng 7, Lễ hội Hoa đăng trên sông Thạch Hãn, Lễ hội Văn hoá - Du lịch Nhịp cầu Xuyên Á, Lễ Kiệu La Vang, Giỗ Tổ Đình Sắc Tứ... Công tác quản lý tổ chức Lễ hội được chặt chẽ, an ninh trật tự và yếu tố tâm linh tín ngưỡng theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Làm tốt công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, nhất là phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội Đảng các cấp; bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2011 - 2016; Đã cụ thể hoá và triển khai nhiều Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực Văn hoá, Thể dục Thể thao.

- Công tác Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản vật thể, phi vật thể được chú trọng. Lượng khách tại các điểm di tích hàng năm không ngừng tăng lên. Đến nay đã hoàn thành kiểm kê đưa vào danh mục quản lý 509 di tích, trong đó có 31 di tích xếp hạng quốc gia (có 3 di tích: Thành Cổ Quảng Trị, các di tích thuộc Đường Hồ Chí Minh trên đất Quảng Trị, di tích Đồi bờ Hiền Lương được đưa vào danh mục di tích đặc biệt quan trọng cấp quốc gia), 478 di tích cấp tỉnh. Trong tổng số 509 di tích đã phân cấp, tỉnh trực tiếp quản lý 7 di tích, cấp huyện quản lý 121 di tích và cấp xã quản lý 379 di tích.

- Hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng tiếp tục phát triển sâu rộng. Đã xây dựng được nhiều chương trình chất lượng tham gia các kỳ liên hoan, hội diễn toàn quốc đạt thành tích cao. Hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, thư viện, bảo tàng và triển lãm có bước phát triển mới, có nhiều tác phẩm đạt giải thưởng quốc gia và khu vực.

1.2. Công tác xây dựng đời sống văn hoá cơ sở và gia đình :

- Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình của tỉnh đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần vào việc xây dựng nông thôn mới, phòng chống và đẩy lùi tệ nạn xã hội; Việc xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được nhân dân đồng tình hưởng ứng và thực hiện tốt.

- Tính đến ngày 30/12/2011, toàn tỉnh có 1.666/2.000 cơ quan, đơn vị, làng bản, khu phố được công nhận là đơn vị Văn hoá, đạt tỷ lệ 83,3%; 124.328 gia đình được công nhận gia đình văn hoá, đạt tỷ lệ 84,6%; 3 huyện được công nhận huyện điển hình văn hoá.

1.3. Trên lĩnh vực Thể dục, Thể thao :

- Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng: Phát triển khá rộng với hình thức phong phú, đa dạng, thu hút nhiều đối tượng tham gia. Chất lượng phong trào từng bước được nâng lên. Toàn tỉnh hiện có trên 600 câu lạc bộ và điểm tập luyện thể thao. Các môn thể thao được nhân dân chọn tập luyện thường xuyên: bóng đá, bóng chuyền, điền kinh, bóng bàn, cầu lông, cờ vua, Karatedo, Taewondo, võ cổ truyền, đá cầu, bơi lội, cờ tướng, quần vợt, đua thuyền, bi-a, Vovinam, bi sắt, đẩy gậy, kéo co. Số lượng người tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 25,5%.

- Hoạt động thể thao thành tích cao: Công tác tuyển chọn và bồi dưỡng vận động viên năng khiếu đã được chú trọng đầu tư và đạt được những thành tích đáng khích lệ. Tiêu biểu: Năm 2010, tham gia thi đấu, đạt thành tích xuất sắc các môn trong khuôn khổ Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VI với kết quả: 15 HCV, 10 HCB và 10 HCĐ, đưa vị thứ xếp hạng thể thao Quảng Trị từ top 60 (tại Đại hội TDTT năm 2006) lên thứ 12 toàn quốc; Năm 2011, tham gia thi đấu thành công tại các giải cấp quốc gia, đạt được 58 Huy chương các loại (19 HCV, 14 HCB, 25 HCĐ). Thể thao người khuyết tật của tỉnh nhiều năm liên giữ vững vị trí thứ 3 toàn quốc.

1.4. Công tác trùng tu tôn tạo các di tích:

- Thực hiện Quyết định số 281/TTg ngày 03/5/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn, tôn tạo hệ thống di tích lịch sử cách mạng tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1996 - 2010), đến nay, nhiều di tích quan trọng, tiêu biểu của tỉnh như : Thành Cổ Quảng Trị, Địa đạo Vịnh Mốc, Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn, Cụm di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, Khu Chính phủ Cách mạng lâm thời CHMNVN, Nhà đày Lao Bảo, Sân bay Tà Con, Cầu treo Bến Tắt... đã được đầu tư tôn tạo, đưa vào khai thác và phát huy giá trị.

- Tỉnh tiếp tục chỉ đạo tập trung nguồn lực đầu tư những công trình di tích trọng điểm, phục vụ những ngày lễ lớn của tỉnh như: Dự án tôn tạo di tích Thành Cổ Quảng Trị (giai đoạn 2), di tích Sân bay Tà Con, Cầu Treo Bến Tắt; Triển khai các dự án tôn tạo và mở rộng Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn, Bảo tồn và phát huy giá trị di tích Vịnh Mốc (giai đoạn 2), chuẩn bị Dự án tôn tạo di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải (giai đoạn 2), tôn tạo phục hồi di tích hàng rào điện tử Mc Namara...

1.5. Xây dựng thiết chế Văn hoá, Thể dục, Thể thao:

- Tỉnh đã chú trọng hơn việc đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế Văn hoá, Thể dục Thể thao từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển. Một số công trình Văn hoá, Thể thao quan trọng cấp tỉnh được đầu tư như: Quảng trường và Nhà Văn hoá trung tâm tỉnh, hạng mục khán đài C, D Sân vận động Đông Hà, Nhà thi đấu đa năng thuộc Khu liên hợp thể thao tỉnh, Thư viện tỉnh, Nhà Văn hoá Thiếu nhi tỉnh...

- Các thiết chế Văn hoá, thể thao cấp huyện cũng được phát triển từng bước như: Nhà tập luyện và thi đấu thể thao Vĩnh Linh, Thư viện và Sân vận động thị xã Quảng Trị, nhà Thiếu nhi huyện Cam Lộ. Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND, đã đầu tư xây dựng mới 32 cơ sở văn hoá thể thao cấp xã, phường, thị trấn; 110 cơ sở văn hoá làng, bản, khu phố.

Nguồn kinh phí ngân sách đầu tư sự nghiệp Văn hoá, Thể thao năm 2010: 52,5 tỷ đồng; năm 2011: 27,5 tỷ đồng; Hỗ trợ xây dựng các thiết chế làng bản khu phố từ ngân sách tỉnh, năm 2010 là 2 tỷ đồng, năm 2011 là 1,2 tỷ đồng (Kế hoạch năm 2012 là 1,5 tỷ đồng).

1.6. Thực hiện chủ trương xã hội hoá Văn hoá, Thể dục, Thể thao :

- Xã hội hoá trên lĩnh vực Văn hoá, Thể thao được triển khai ngày càng sâu rộng trong nhân dân và đã huy động nhiều nguồn lực để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá thể dục, thể thao cơ sở; Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, tuyên truyền cổ động.

- Bên cạnh đó, bằng nguồn lực xã hội hoá, đã huy động hàng trăm tỷ đồng cho công tác trùng tu tôn tạo các cơ sở di tích, các công trình đền ơn đáp nghĩa, tiêu biểu như: Nghĩa trang Liệt sỹ Trường Sơn, Quảng trường và Sân hành lễ, Bến thả hoa sông Thạch Hãn, Tháp chuông Thành Cổ, tượng đài bờ Bắc sông Thạch Hãn; Đài Tưởng niệm Bến Tắt ..., đã góp phần tạo ra một không gian tưởng niệm gây ấn tượng mạnh trong lòng du khách gần xa.

2. Khó khăn , hạn chế :

2.1. Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND, sự nghiệp Văn hoá, Thể dục, Thể thao đạt được kết quả bước đầu quan trọng, nhưng còn hạn chế so với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và quá trình hội nhập. Thể thao thành tích cao, thể thao người khuyết tật tuy có bước phát triển mới nhưng chưa thật sự bền vững. Công tác đào tạo huấn luyện chưa theo kịp với xu thế phát triển. Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển chưa thường xuyên và đồng đều. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được phát động trong giai đoạn vừa qua đã phát triển sâu rộng, nhưng thời gian tới đòi hỏi phải đổi mới toàn diện cả về nội dung, hình thức, cách làm, phương thức chỉ đạo để phong trào tiếp tục phát triển thiết thực, bền vững hơn.

2.2. Ngân sách dành cho lĩnh vực Văn hoá, Thể thao tuy được quan tâm hơn trước song chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chưa đáp ứng so với lộ trình đã được Hội nghị Trung ương 10, Khóa IX kết luận và Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đề ra. Việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá, thể dục, thể thao cơ sở bị chững lại do giá cả tăng cao, đời sống của nhân dân khó khăn, mức huy động nguồn kinh phí thấp. Một số địa phương chưa quy hoạch quỹ đất, ngân sách tỉnh và huyện bố trí còn hạn chế, kết quả đạt thấp so với mục tiêu đặt ra.

2.3. Các thiết chế văn hoá, thể dục, thể thao cấp tỉnh, cấp huyện mặc dù được chú trọng đầu tư nhưng chưa đồng bộ và hoàn chỉnh. Một số công trình phải tạm dừng để ưu tiên thực hiện mục tiêu kiểm chế lạm phát. Việc quản lý khai thác bảo trì các công trình, các di tích còn khó khăn. Tổ chức các hoạt động dịch vụ tại các điểm tham quan, khu du lịch còn đơn điệu, hiệu quả chưa cao.

2.4. Việc triển khai rà soát bổ sung xây dựng các chiến lược, quy hoạch dự án phát triển còn chậm. Chính sách đối với văn nghệ sỹ, vận động viên, huấn luyện viên, cán bộ làm công tác trên lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao còn nhiều bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn đặc thù của ngành, còn thấp so với mức Nhà nước và Nghị quyết HĐND tỉnh cho phép.

2.5. Công tác xã hội hoá chưa mạnh và đồng đều; Xây dựng đội bóng chuyên AI của Công ty TNHH MTV Đông Trường Sơn trở thành đội mạnh quốc gia theo mục tiêu Nghị quyết đặt ra khó thực hiện do phương thức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách chưa thông nhất, điều kiện doanh nghiệp khó khăn và đang trong quá trình chuyển đổi mô hình hoạt động.

II - SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT:

- Để cụ thể hoá và thể chế hoá các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, và Đại hội Đảng các cấp, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách pháp luật quan trọng. Đặc biệt trên lĩnh vực Văn hoá, Thể thao như: Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển thể

dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, Chiến lược phát triển Văn hoá Việt Nam đến năm 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Bộ VHTTDL ban hành nhiều văn bản về lĩnh vực văn hoá, thể thao; Tỉnh đã ban hành Chiến lược phát triển Kinh tế - xã hội...

Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND ra đời trước thời điểm các văn bản trên. Vì vậy, một số vấn đề đưa ra trong nghị quyết không còn phù hợp, cần phải có sự nghiên cứu, cụ thể hoá để bổ sung phù hợp.

- Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND xác định phương hướng chỉ đạo, mục tiêu phấn đấu và các giải pháp quan trọng về phát triển sự nghiệp văn hoá, thể dục, thể thao đến năm 2020, trong tập trung cho giai đoạn 2009 - 2015. Quá trình tổ chức thực hiện đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức, hành động trong các cấp, các ngành, tạo thuận lợi cho hoạt động của ngành phát triển bền vững hơn. Tuy nhiên qua triển khai đã phát sinh những vấn đề mới, một số nhiệm vụ đặt ra chưa thật sát đúng với thực tiễn, hoặc bất cập trong thực hiện, cần phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung phù hợp, tiếp tục làm cơ sở cho sự phát triển của sự nghiệp văn hoá, thể dục, thể thao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III - CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG :

1. Đề nghị sửa đổi quy định tại mục 2. Mục tiêu - chỉ tiêu cụ thể (*Thuộc Điều 1; phần I - Mục tiêu - chỉ tiêu*):

- Nghị quyết 05 quy định: "...Cấp xã: 100% làng, bản, khu phố có thiết chế văn hoá, thể thao đủ điều kiện để làm nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư"

- Đề nghị sửa đổi lại như sau: "*Cấp xã: Có trên 30% số xã, phường, thị trấn và trên 70% làng, bản, khu phố có thiết chế văn hoá, thể dục, thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ VHTTDL*".

2. Đề nghị sửa đổi quy định tại mục 2. Xây dựng phát triển thiết chế văn hóa cơ sở, tiết b) Nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ (*Thuộc Điều 1; Phần II. Nội dung*):

- Nghị quyết 05 quy định:

- UBND tỉnh căn cứ khả năng của ngân sách để bố trí, hỗ trợ hàng năm đối với việc xây dựng nhà văn hóa cho thôn, bản, khu phố mức hỗ trợ như sau:

- + Đối với nhà văn hóa khu vực miền núi: Tổng mức đầu tư là 360 triệu đồng/nhà.

Trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 80% (Tương đương 288 triệu đồng/nhà); nhân dân đóng góp: 20% (Công lao động).

- + Đối với nhà văn hóa khu vực đồng bằng nông thôn: Tổng mức đầu tư là 300 triệu đồng/nhà văn hóa.

Trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 40% (Tương đương 120 triệu đồng/nhà); nhân dân đóng góp: 60% .

- + Đối với nhà văn hóa khu vực đô thị: Tổng mức đầu tư là 350 triệu đồng/nhà văn hóa.

Trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% (Tương đương 105 triệu đồng/nhà); nhân dân đóng góp: 70%.

- Đề nghị sửa đổi lại như sau:

- UBND tỉnh căn cứ khả năng ngân sách để bố trí hỗ trợ hàng năm đối với việc xây dựng nhà văn hoá cho thôn, bản, khu phố. Mức hỗ trợ như sau:

+ Đối với nhà văn hoá khu vực miền núi: Tổng mức đầu tư là 400 - 500 triệu đồng/nhà. Trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 80%, nhân dân đóng góp 20%.

+ Đối với nhà văn hoá khu vực nông thôn, đô thị: Tổng mức đầu tư là 350 - 400 triệu đồng/nhà. Trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%, nhân dân đóng góp 50%.

Căn cứ, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung:

- Theo báo cáo tổng điều tra đến 31/12/2008, toàn tỉnh có 277/1.075 làng, bản, khu phố nhà văn hoá, có 29/141 xã phường có nhà văn hoá. Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND nêu mục tiêu phấn đấu đến năm 2015, hoàn thành mục tiêu xây dựng nhà văn hoá thôn, bản, khu phố hoặc kết hợp trung tâm học tập cộng đồng, nhà sinh hoạt đình làng là 754 cơ sở, trong đó đồng bằng 461 cơ sở, vùng núi 251 cơ sở, đô thị 42 cơ sở. Ngân sách bố trí bình quân hàng năm 13 tỷ đồng.

Qua 3 năm, đã đầu tư xây dựng mới 110 cơ sở văn hoá làng, bản, khu phố; và 32 cơ sở xã phường thị trấn; ngân sách tỉnh đã bố trí năm 2010: 2 tỷ đồng, năm 2011: 1,2 tỷ đồng và kế hoạch năm 2012 tỉnh đã có quyết định bố trí 1,5 tỷ đồng, so với yêu cầu chỉ đạt 12 - 15% kế hoạch. Các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước phân cấp để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở không đáng kể. Hàng năm chưa quan tâm xây dựng kế hoạch cụ thể để xin bố trí vốn từ ngân sách tỉnh. Mặt khác, do giá cả thị biến động tăng mạnh, đời sống nhân dân khó khăn nhất là ở nông thôn, miền núi, mức đóng góp thấp, một số địa phương chưa bố trí được quy hoạch quỹ đất để xây dựng. Qua kiểm tra và trực tiếp làm việc với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở và cử tri đều đề nghị lãnh đạo tỉnh quan tâm xem xét nâng mức đầu tư và tỷ lệ ngân sách hỗ trợ, tăng kinh phí bố trí vốn hàng năm để xây dựng các thiết chế văn hoá, thể dục, thể thao theo đúng mục tiêu lộ trình Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND đề ra.

Việc đề nghị thống nhất một mức đầu tư đối với nhà văn hoá chung cho cả khu vực nông thôn, đô thị: Căn cứ thực tế hiện số lượng nhà văn hoá khu vực đô thị chưa đầu tư không nhiều, phần lớn nằm xa trung tâm, điều kiện còn khó khăn.

- Chỉ tiêu đặt ra cao so với cả nước. Theo Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020 ban hành theo Quyết định số 581/TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ: Đến năm 2015, có 60 - 70% số làng, bản, ấp có nhà văn hoá. Theo Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 5/1/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án " Phát triển văn hoá nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020: Đến năm 2015, đối với vùng đồng bằng có 70% nhà văn hoá, khu thể thao thôn và đối với vùng miền núi, hải đảo, biên giới có 50% nhà văn hoá khu thể thao làng, bản đạt chuẩn theo quy định của Bộ VHTTDL...

3. Đề nghị sửa đổi quy định tại mục 2. Mục tiêu - chỉ tiêu cụ thể (Thuộc Điều 1; phần I - Mục tiêu - chỉ tiêu):

- Nghị quyết 05 quy định:

Đến năm 2020: Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 30%; gia đình thể thao đạt 19- 22%. Số xã, phường, thị trấn xây dựng các địa điểm tập luyện thể dục, thể thao theo quy định đạt 100%. 100% nhà văn hóa cộng đồng có tủ sách, báo; 100% trường học có hệ thống thư viện đạt chuẩn.

- Đề nghị sửa đổi lại như sau:

Đến năm 2020: Số lượng người tập thể dục thể thao thường xuyên so với dân số đạt 35%; số gia đình thể thao so với hộ gia đình đạt 25%; Số xã, phường, thị trấn xây dựng các điểm tập luyện thể dục, thể thao theo quy định đạt 100%; 100% nhà văn hoá cộng đồng có tủ sách, báo; 100% trường học có hệ thống thư viện đạt chuẩn; 75% số xã và 100% làng bản khu phố có nhà văn hoá và khu thể thao thôn đạt chuẩn quy định của Bộ VH-TT-DL.

Căn cứ, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung :

- Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020 ban hành theo Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 xác định chỉ tiêu phát triển thể thao quần chúng đến năm 2020: Số người tham gia rèn luyện thể dục, thể thao thường xuyên bình quân đạt 33% (Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND xác định 30%); Số hộ gia đình luyện tập thể dục, thể thao đạt 25% (Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND xác định 19-22%). Vì vậy nâng mức chỉ tiêu để đạt ít nhất bằng mức chỉ tiêu bình quân cả nước.

- Bổ sung chỉ tiêu 75% số xã, 100% số thôn có nhà văn hoá và khu thể thao thôn đạt chuẩn quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về việc Ban hành bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới và Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 05/1/2010 về Phát triển văn hoá nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Đề nghị sửa đổi quy định tại mục 1. Nhiệm vụ phát triển sự nghiệp của ngành (Thuộc Điều 1; phần II. Nội dung):

- Nghị quyết 05 quy định:

Đẩy mạnh phong trào TĐKXDĐSVH cơ sở, xây dựng đơn vị văn hoá, gia đình văn hoá và phong trào toàn dân rèn luyện thân thể, theo gương Bác Hồ vĩ đại".

- Đề nghị sửa đổi lại như sau:

Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá; Triển khai thực hiện đồng bộ các phong trào cụ thể về xây dựng người tốt việc tốt, xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, tổ dân phố văn hoá, toàn dân đoàn kết xây

dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, xây dựng đơn vị đạt chuẩn về văn hoá, xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn hoá, môi trường văn hoá, phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; Gắn thực hiện phong trào TĐĐKXDĐSVH với thực hiện Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn minh đô thị.

Căn cứ, cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ các chủ trương của nhà nước về đẩy mạnh phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; tiếp tục thực hiện Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư... trong giai đoạn mới. Vì vậy cần bổ sung đầy đủ, cụ thể hơn các nhiệm vụ, làm cơ sở thực hiện.

IV - KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT :

1. Quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND, trong những năm qua, sự nghiệp văn hoá, thể dục, thể thao đạt được những chuyển biến tích cực, góp phần vào công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể hoá, thể chế hoá bổ sung kịp thời vào Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết tỉnh Đảng bộ lần thứ XV, Chiến lược phát triển văn hoá, thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 và các Văn bản hướng dẫn thực hiện của các bộ, ngành Trung ương là hết sức cần thiết nhằm tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hoá, thể dục, thể thao ngày càng vững chắc hơn, để Văn hoá, Thể dục, Thể thao thực sự vừa là mục tiêu vừa là động lực và là yếu tố quan trọng của sự phát triển bền vững.

2. Đề tạo điều kiện triển khai, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển sự nghiệp văn hoá, thể dục, thể thao, xây dựng thiết chế văn hoá, thể dục, thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao theo phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết đề ra, đề nghị HĐND tỉnh quan tâm:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, lộ trình kế hoạch Nghị quyết đặt ra; Chỉ đạo các ngành, các địa phương nâng mức đầu tư và chi ngân sách hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao theo kết luận tại Hội nghị Trung ương 10 Khóa IX, Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND, tương ứng với tốc độ phát triển kinh tế và điều kiện của địa phương, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng các công trình dự án có tính đột phá.

- Chỉ đạo nghiên cứu xây dựng, sớm ban hành quy định về chế độ, chính sách dinh dưỡng, khen thưởng, thu hút tài năng, tài chính, tuyển dụng đối với vận động viên, huấn luyện viên, văn nghệ sỹ, cán bộ công chức viên chức phù hợp với chủ trương của nhà nước, điều kiện của tỉnh và đặc thù của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Quan tâm bố trí kinh phí để thực hiện công tác rà soát, bổ sung xây dựng quy hoạch phát triển ngành văn hoá, ngành thể dục, thể thao phù hợp với tình hình mới; Chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển

văn hoá, Chiến lược phát triển thể dục, thể thao, Chiến lược phát triển gia đình đến năm 2020.

- Chỉ đạo xây dựng, thực hiện đồng bộ và hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành, tạo sự gắn kết cộng đồng trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với sự nghiệp phát triển Văn hóa, Thể dục thể thao. Quan tâm chỉ đạo tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy từ tỉnh đến cơ sở, nhất là tổ chức bộ máy Phòng Văn hóa thông tin cấp huyện, thị xã, thành phố và cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý của ngành trong tình hình mới./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu dự họp
- Lưu VT, VX

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Quang Bình
Nguyễn Đức Cường